

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2018/HNGĐ-ST**.

Ngày: 19/4/2018.

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Thủy.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Bích H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 3, xã Gi, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 5, xã Gi, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

(Các đương sự đều có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Chị Đào Thị Bích H yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th. Bởi vì chị H và anh Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau nhưng tính tình không hợp nhau, hôn nhân không mang lại hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra bất

đồng mâu thuẫn. Hiện tại chị H và anh Th đã sống ly thân với nhau được 2 năm; trong thời gian dài sống ly thân nhưng cả hai đều không có sự hàn gắn, tác động lẫn nhau để quay về chung sống. Nhận thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh Th nên chị H đã làm đơn yêu cầu ly hôn.

- Quá trình chung sống, chị H và anh Th có hai người con chung tên là Nguyễn Đức Gia B, sinh năm 2014 và Nguyễn Đức Gia Kh, sinh năm 2016. Cả hai người con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi hai người con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Anh Nguyễn Đức Th trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

- Anh Th và chị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Th chị H vào TP.HCM làm ăn sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc; sau đó đến khoảng năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do mâu thuẫn trong công việc làm ăn, kinh tế gia đình và sự tác động từ phía gia đình chị H. Hiện anh Th vẫn còn tình cảm với chị H nhưng chị H đã cương quyết ly hôn thì anh Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Quá trình chung sống anh Th và chị H có hai người con chung tên là Nguyễn Đức Gia B, sinh năm 2014 và Nguyễn Đức Gia Kh, sinh năm 2016. Khi ly hôn anh Th yêu cầu được quyền nuôi cháu Nguyễn Đức Gia B, sinh năm 2014 và đồng ý giao cháu Nguyễn Đức Gia Kh, sinh năm 2016 cho chị H nuôi dưỡng. Anh Th không yêu cầu về cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H với anh Th.

Đề nghị giao hai cháu Nguyễn Đức Gia B, sinh năm 2014 và Nguyễn Đức Gia Kh, sinh năm 2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị H không được ngăn cản.

Về án phí: Đề nghị chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Linh nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị Bích H và anh Nguyễn Đức Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống lẫn nhau, bất đồng trong công việc làm ăn, kinh tế gia đình; từ đó vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Tại phiên Tòa hôm nay, chị H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Th, riêng về phần anh Th cũng xác định cuộc sống hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay anh Th không còn tình cảm gì với chị H và thuận tình ly hôn với chị H chứ không muốn đoàn tụ chung sống. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự thuận tình ly hôn giữa chị H với anh Th là tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên cần ghi nhận là phù hợp với Điều 246 BLTTDS.

[2] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, chị H và anh Th có hai người con chung tên là Nguyễn Đức Gia B, sinh năm 2014 và Nguyễn Đức Gia Kh, sinh năm 2016. Chị H và anh Th không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con. Chị H yêu cầu được nuôi cả hai người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nhưng anh Th không đồng ý và đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Đức Gia B, sinh năm 2014 cho đến khi thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của các bên là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc xem xét giao con cho chị H hay anh Th chăm sóc nuôi dưỡng phải đảm B được điều kiện phát triển tốt nhất về mọi mặt cho các con chung. Xét thấy, hiện tại hai người con chung đang được chị H và bà Nguyễn Thị Kiệm (mẹ của chị H) chăm sóc nuôi dưỡng tốt và cho học hành đầy đủ. Chị H có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và điều kiện chăm sóc con cũng tốt hơn. Bên cạnh đó, cháu B và cháu Kh do chị H chăm sóc nuôi dưỡng từ năm 2016 đến nay, các cháu đã có môi trường học tập, sinh sống ổn định; nếu như giao cháu B về cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi cuộc sống và môi trường học tập, điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của các cháu. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy không thể giao cháu B cho anh Th nuôi dưỡng theo yêu cầu của anh Th mà cần tiếp tục giao hai người con chung tên là Nguyễn Đức Gia B, sinh năm 2014 và Nguyễn Đức Gia Kh, sinh năm 2016 cho chị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh Th đều không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] *Về án phí*: Cần buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 55; Các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Bích H với anh Nguyễn Đức Th.

- *Về con chung*: Chị Đào Thị Bích H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung tên Nguyễn Đức Gia B, sinh năm 2014 và Nguyễn Đức Gia Kh, sinh năm 2016 cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Đức Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị H không được ngăn cản.

- *Về án phí*: Chị Đào Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N 0012428, ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/4/2018) (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Gi;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hạ Hải Hồ